

Khu Đề xuất BTTN Kim Hỷ

Tên khác:

Không có

Tỉnh:

Bắc Kạn

Diện tích:

15.461 ha

Toa độ:

22°11' - 22°18' N, 105°54' - 105°08' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng Bắc

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Chưa

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ không có trong hệ thống các khu bảo vệ Việt Nam (Bộ NN&PTNT, 1997). Tuy nhiên, năm 1997 phân viện Điều tra Quy hoạch Rừng Tây Bắc đã xây dựng dự án đầu tư thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên với diện tích 18.555 ha, bao gồm các xã Kim Hỷ, Lương Thượng, Làng San và An Tĩnh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn (Phạm Xuân Xường 1997). Dự án đầu tư đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn thẩm định theo Công văn số 811/QĐUB, ngày 21/10/1998, và Bộ NN&PTNT thẩm định theo Công văn số 247/BNN-KH, ngày 12/1/1998 (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn, 2000).

Ban quản lý của khu bảo tồn được thành lập theo Quyết định số 1084/QĐ-UB của UBND tỉnh Bắc Kạn ngày 01/09/2003. Theo quyết định này, diện tích khu đề xuất bảo tồn là 15,461 ha, vùng đệm là 20,528 ha. Tuy vậy, hiện ban quản lý vẫn chưa chính thức có nhân sự và tạm thời chịu sự quản lý của Hạt kiểm lâm huyện Na Rì (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn, 2003).

Kim Hỷ có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 do Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT xây dựng với diện tích 18.555 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Phía tây nam của Kim Hỷ có diện tích núi đá vôi rộng lớn. Diện tích núi đá vôi kéo dài sang phía nam và phía đông của khu bảo tồn và chiếm diện tích 50% của khu đề xuất bảo tồn. Về phía bắc và đông của Kim Hỷ, địa hình đặc trưng bởi giải núi thấp. Độ cao của khu vực dao động từ 250 đến 938 m (Tordoff *et al.* 2000).

Đa dạng sinh học

Phía bắc và đông, thảm thực vật của khu vực Kim Hỷ có dạng khảm với nương rẫy xen kẽ, rừng thứ sinh và nhiều vạt rừng thường xanh trên đất thấp. Đây là hậu quả của canh tác nương rẫy. Phía tây nam của khu bảo tồn, có diện tích lớn núi đá vôi được che phủ hầu hết là rừng, trừ một vài nơi gần khu dân cư (Tordoff *et al.* 2000). Theo dự án đầu tư, khu bảo tồn đề xuất Kim Hỷ có 9.409 ha rừng tự nhiên, trong đó 7.104 ha rừng trên núi đá vôi (Phạm Xuân Xường 1997).

Kết quả điều tra nhanh đa dạng sinh học năm 1999 (Tordoff *et al.* 2000) đã cho rằng Kim Hỷ là nơi sống của loài Vượn đen tuyền *Hylobates concolor nasutus* và loài Voọc đen *Trachypithecus francoisi francoisi*. Các cuộc khảo sát tiếp theo đã khẳng định sự có mặt của loài Vượn đen nhưng số lượng quần thể còn rất nhỏ (theo lời F. Momberg và M. Weil 2003).

Trước đó cũng đã ghi nhận một số loài có tầm quan trọng bảo tồn ở cấp quốc gia và quốc tế, bao gồm Hươu xạ *Moschus berezovskii*, Sơn dương *Naemorhedus sumatraensis* và các loài thực vật hạt trần như *Keteleeria davidiana*, *Pseudotsuga brevifolia* và *Tsuga chinensis* var. *chinensis* (Tordoff *et al.* 2000).

Các vấn đề về bảo tồn

Trước đây, khai thác vàng đã đe dọa đáng kể tới đa dạng sinh học của khu Kim Hỷ. Trong những năm 1980 và 1990, nhiều người làm vàng sống trong khu vực đề xuất (Geissmann và Vũ Ngọc Thành 1998). Hiện tại vẫn còn nhiều hoạt động ảnh hưởng tới tài nguyên rừng như: săn bắn, phá rừng làm rẫy, khai thác gỗ củi và gây nhiễu loạn (Tordoff *et al.* 2000).

Hiện tại các hoạt động khai thác tài nguyên rừng như khai thác gỗ và săn bắn ảnh hưởng lớn nhất đối với Kim Hỷ. Khai thác gỗ tập trung chủ yếu vào Nghiến *Burretiodendron tonkinensis* là loài có giá trị kinh tế cao. Săn bắn rất phổ biến trong khu vực, các loài linh trưởng có giá trị bảo tồn đang bị săn bắn bất hợp pháp và sự tồn tại của chúng đang bị đe dọa trong toàn khu vực (Tordoff *et al.* 2000).

Các giá trị khác

Kim Hỷ hiện là rừng phòng hộ thượng nguồn của sông Bắc Giang, chảy theo hướng đông vào sông Kỳ Cùng, sông Kỳ Cùng chảy qua Lạng Sơn sang Trung Quốc.

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Kim Hỷ hiện không phù hợp để được nhận tài trợ VCF do không đáp ứng được các tiêu chí về tầm quan trọng quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	NH2 - Cao nguyên đá vôi Bắc bộ
A _{II}	
B _I	Đề xuất rừng đặc dụng
B _{II}	Khu Bảo tồn Thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa thực hiện báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Geissmann, T. and Vu Ngoc Thanh (1998) Preliminary results of a primate survey in north-eastern Vietnam, with special reference to gibbons. Unpublished report to the Institute for Zoology, Hannover Zoological College.

Geissmann, T. and Vu Ngoc Thanh (in press) Preliminary results of a primate survey in north-eastern Vietnam, March 1998, with special reference to gibbons. Asian Primates.

Pham Xuan Xuong (1997) "Investment plan for Kim Hy Nature Reserve, Bac Can Province". Hanoi: North-western Sub-FIPI. In Vietnamese.

Phan Ke Loc, Nguyen Tien Hiep and Averyanov, L. V. (1999) "*Keteleeria davidiana* (Bertrand) Beissn. var. *davidiana*: one gymnosperm species newly recorded in northern Vietnam". Pp 25-28 in: Le Sau ed. "Protection and sustainable development of forest and biodiversity in limestone areas of Vietnam" Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Tordoff, A. W., Vu Van Dung, Le Van Cham, Tran Quang Ngoc and Dang Thang Long (2000) A rapid field survey of five sites in Bac Can, Cao Bang and Quang Ninh provinces: a review of the Northern Indochina Subtropical Forests Ecoregion. Hanoi: BirdLife International/FIPI. In English and Vietnamese.

